2014年度(第3回)北海道女子倶楽部対抗競技グループ編成表

Aグループ

倶楽部名							
1	滝			\mathcal{O}	CC		
2	羊	į	ケ	丘	CC		
3	シャ	トレ、	ーゼイ	育	CC		
4	空			知	CC		
5	エ	3	ξ.	ナ	GC		
6	ク	ラ	_	ク	CC		
7	札			幌	GC		
8	ノヽゞ	ッピ -	- バレ	_	GC		
9	廣	済堂	堂 札	幌	CC		
10	旭			Ш	GC		
11	旭	Ш	玉	際	CC		
12	コ	<u> </u>	、 旭	Ш	CC		
13	千	歳	空	港	CC		
14	札	幌	玉	際	CC		
15	ツ	キ	ナ ッ	プ	GC		
16	机巾	晃スニ	コットヒ	ニル	GC		
17	北	ž	毎	道	GC		
18	釧	路	風	林	CC		
19	帯	広	白	樺	CC		
20	平			取	CC		
21	帯	広	玉	際	CC		
22	+			勝	CC		
23	札	幌		南	GC		
24	大		雪	Щ	CC		
25	釧			路	CC		
26	室			蘭	GC		

_____Bグループ

倶楽部名						
1	オークウッド	GC				
2	グレート札幌	CC				
3	真 駒 内	CC				
4	小 樽	CC				
5	大沼レイク	GC				
6	ニドムクラシック	С				
7	鹿 部	CC				
8	札幌エルム	CC				
9	名 寄 白 樺	CC				
10	札幌テイネ	GC				
11	シャムロック	CC				
12	千 歳	CC				
13	エバーグリーン	GC				
14	スウェーテ゛ンヒルス゛	GC				
15	セント旭川	GC				
16	シャトレーセ゛マサリカッフ゜	CC				
17	ノースバレー	CC				
18	阿寒	CC				
19	旭川たかす	GC				
20	ノーザンアーク	GC				
21	サ ホ ロ	CC				
22	登別	CC				
23	岩見沢雉ヶ森	CC				
24	伊 達	CC				

- ※ 2013年度成績順
- ※ 新規参加倶楽部はBグループ